

ENHANCED ACCURACY IN PENETRATING POSITIONING USING UWB TECHNOLOGY BASED ON RECEIVED SIGNAL STRENGTH AND MACHINE LEARNING

Nguyen Thi Huyen, Duong Duc Ha*, Truong Anh Dung, Pham Thanh Hiep, Leu Manh Cuong
Le Quy Don Technical University

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 18/4/2025	This paper proposes a novel method to enhance accuracy in ultra-wideband penetrating positioning systems by using the raw data elimination technique combined with a machine learning model applied to received signal strength data. The emergence of ultra-wideband technology has addressed many challenges related to radio frequency spectrum scarcity, offering high precision in distance measurement and positioning. However, it still faces significant challenges such as multipath propagation, scattering, and refraction which degrade system performance. To address these issues, various signal processing approaches have been utilized, including machine learning techniques. In the proposed approach, an optimized LightGBM-based machine learning model is employed, which significantly improves the accuracy of ultra-wideband penetrating positioning systems. Computational results indicate that the proposed method reduces the mean absolute error by 28.2% to 72% compared to existing methods. This represents an effective research direction that addresses complex challenges in the field of radio-based localization and enhances the performance of both penetrating and indoor positioning systems.
Revised: 28/5/2025	
Published: 28/5/2025	
KEYWORDS	
UWB technology	
Received signal strength	
Positioning techniques	
Machine learning	
LightGBM model	

NÂNG CAO ĐỘ CHÍNH XÁC TRONG ĐỊNH VỊ XUYÊN THẤU SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ UWB DỰA TRÊN CƯỜNG ĐỘ TÍN HIỆU THU VÀ HỌC MÁY

Nguyễn Thị Huyền, Dương Đức Hà*, Trương Anh Dũng, Phạm Thanh Hiệp, Lê Mạnh Cường
Đại học Kỹ thuật Lê Quý Đôn

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 18/4/2025	Bài báo đề xuất một phương pháp mới nhằm tăng cường độ chính xác trong các hệ thống định vị xuyên thấu băng thông siêu rộng bằng cách sử dụng kỹ thuật loại bỏ dữ liệu thô kết hợp với mô hình học máy cho dữ liệu cường độ tín hiệu thu được. Công nghệ băng thông siêu rộng ra đời đã giải quyết nhiều thách thức liên quan đến sự khan hiếm tần số vô tuyến, đạt được độ chính xác cao trong đo khoảng cách và định vị. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều thách thức như ảnh hưởng của truyền dẫn đa đường, các hiện tượng tán xạ, khúc xạ dẫn tới làm giảm độ chính xác của hệ thống. Để giải quyết các thách thức này, các phương pháp xử lý tín hiệu khác nhau được sử dụng trong đó có kỹ thuật học máy. So với các phương pháp xử lý tín hiệu kinh điển, kỹ thuật học máy mang lại độ chính xác và hiệu suất ổn định cao hơn, đặc biệt là đối với tập dữ liệu lớn. Trong phương pháp đề xuất, mô hình học máy LightGBM tối ưu được sử dụng đã cải thiện đáng kể độ chính xác của hệ thống định vị xuyên thấu băng thông siêu rộng. Kết quả tính toán cho thấy, phương pháp đề xuất đã làm giảm sai số tuyệt đối trung bình từ 28,2% đến 72% so với các phương pháp trước đó. Đây là một hướng nghiên cứu hiệu quả góp phần giải quyết các thách thức phức tạp trong lĩnh vực định vị vô tuyến, cải thiện chất lượng các hệ thống định vị xuyên thấu và trong nhà.
Ngày hoàn thiện: 28/5/2025	
Ngày đăng: 28/5/2025	
TỪ KHÓA	
Công nghệ UWB	
Cường độ tín hiệu thu	
Kỹ thuật định vị	
Học máy	
Mô hình LightGBM	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12626>

* Corresponding author. Email: duongha@lqdtu.edu.vn

1. Introduction

Ultra-wideband (UWB) technology is widely known as one of the best candidate for range measurement and localization using ultra-wideband (500 MHz) radio frequency signals, particularly in indoor environments or areas where Global Positioning System (GPS) are not available [1]. By employing extremely short electromagnetic pulses that offer high spatial resolution, UWB demonstrates superior performance in many different applications, including indoor positioning, detection of buried or hidden objects (including humans) behind obstacles [2] and mine detection [3].

In the application of detecting and locating buried objects, the UWB system functions as a penetrating radar that uses extremely short radio pulses emitted into the survey environment (soil, concrete, etc.). These pulses are reflected at objects existing inside the environment and return to the UWB receiver. The receiver captures the reflected signals and extracts parameters used by ranging and localization algorithms. In these non-line-of-sight settings, propagation distance and location of buried objects are mainly determined based on two UWB pulse parameters: received signal strength (RSS) and time of flight (ToF). ToF-based methods include Time of Arrival (ToA), Time Difference of Arrival (TDoA), Two-Way Ranging (TWR), and Round-Trip Time (RTT) measurements. ToA and TDoA techniques require a strict synchronization between the transmitter and receiver or between anchor points, require high sampling rates, precise clocks, and need line-of-sight paths to achieve accurate range estimates. Although TWR and RTT eliminate the need for synchronization between the transmitter and receiver, they still require accurate clock alignment. ToF-based methods are greatly affected by multipath propagation, which degrades the precision of propagation time estimates and the computed ranges [4]. In environments where GPS signals are blocked (underground or within building structures), RSS-based method becomes important, augmenting ToF-based methods to yield more accurate measurements [5].

Besides, the successful implementation of UWB penetrating positioning systems requires special signal processing methods. These include the wavelet transform [6], the semi-analytical mode matching algorithm, the generalized Hough transform [7], and correlation methods [8], [9]. Most of these approaches rely on time-of-arrival parameters of UWB pulses. Modern positioning algorithms prioritize the ability to select and place sensor nodes in the best possible locations to maximize connectivity, data collection, and coverage; however, these algorithms are designed for outdoor environments [10]. For other environments, range measurement and localization become much more complicated due to the need to determine the environmental properties.

Among localization techniques, RSS-based algorithms stand out for their simplicity, lower energy consumption, and cost-effectiveness. RSS measurements for ranging and localization are increasingly important and can serve as an alternative to GPS-based systems in areas where GPS signals are blocked or unavailable [11]. Therefore, in underground or in-structure environments, RSS-based positioning algorithms are particularly useful even when there is interference from other wireless devices, RSS-based methods can still provide more accurate position estimates in complex environments [12]. Although RSS-based positioning methods still have some disadvantages, such as large positioning errors in dynamic environments, the inability to avoid noise and interference from other environments. Statistical models and artificial intelligence techniques can be used to enhance its accuracy. Probabilistic and statistical localization models proposed for indoor IoT applications still suffer from limited precision [13]. Therefore, the use of machine learning (ML) algorithms represents a promising approach to solve these problems. Using ML models for penetrating UWB localization systems can significantly improve accuracy, overcoming the limitations of traditional probabilistic and statistical methods. ML algorithms can learn effectively from large datasets, enabling the system to distinguish patterns and relationships among parameters, which makes localization results more precise and reliable. Beyond improved accuracy, ML-based approaches also offer deployment flexibility. These algorithms can adapt to various environments while still ensuring cost-effectiveness because RSS data can be collected from multiple devices.

Among ML models, decision tree-based algorithms (Random Forest (RF), Extreme Gradient Boosting (XGBoost), and Light Gradient Boosting Machine (LightGBM)) have high reliability and computational speed. Compared to RF, gradient-boosting algorithms offer faster computation and broader adoption. Based on these considerations, this paper proposes using the LightGBM model for RSS processing in UWB penetration positioning systems. The proposed method is applied to locate buried objects in environments with high accuracy.

The remainder of this paper is organized as follows. Section 2 describes the system model and methodology for the proposed approach. In Section 3, we present experimental results to evaluate the performance of the proposed method against previous techniques. Finally, Section 4 concludes the paper and outlines directions for future work.

2. Research methodology

2.1. RSS-based positioning method

Parameter-based localization methods can be classified into four categories: distance-based, time-based, signal-based, and direction-based methods. Among them, the received signal strength-based positioning method is one of the signal-based measurement methods. In wireless systems, RSS is a potential technique used to estimate the distance between devices, as well as to detect and locate objects in indoor environments. RSS is a calculation of the actual signal power received by the receiver, usually expressed in decibel milliwatts (dBm) or milliwatts (mW) [14]. RSS can be used to estimate the distance between transmitters (Tx) and receivers (Rx) based on the difference between the transmitted and received signal power. For the scope of this paper, we adopt the log-normal model for RSS in non-line-of-sight (NLOS) transmission scenarios. According to [15], in path loss model, RSS is calculated by:

$$P_r(d) = P_t + G_t + G_r - \bar{P}(d_0) - 10\gamma \log_{10} \left(\frac{d}{d_0} \right) + \Lambda \text{ [dBm]} \quad (1)$$

In which, $P_r(d)$ represents the RSS at distance d , P_t is the transmitted power, G_t and G_r are the gains of the transmitting and receiving antennas respectively, d_0 is the reference distance, γ is a constant denoted as path loss exponent whose value depends on the specific propagation environment, and $\Lambda \sim N(0, \sigma^2)$ is a zero mean, normally distributed random variable with variance σ^2 taking into account other sources of uncertainty in the transmission environment.

For penetrating positioning system, when the transmitter and receiver are placed next to each other, the received signal strength after being reflected from objects at a distance d from the transceiver is rewritten in Equation (1) as:

$$P_r(d) = P_0 - 10\gamma \log_{10} \left(\frac{d}{d_0} \right) + \Lambda \text{ [dBm]} \quad (2)$$

Where P_0 is used to represent the total transmitted power and gain of the antennas. Because UWB signals occupy a very large spectrum and they should be used in existing narrow band systems without causing significant interferences to those systems, a series of rules of UWB systems is regulated by Federal Communications Commission (FCC). Accordingly, UWB systems must transmit impulse or non-sinusoidal wave signals below a certain energy level in order to avoid interferences with older systems in the same frequency spectrum. Specifically, the average power spectral density (PSD) shall not exceed -41.3 dBm/MHz on the frequency range of 3.1 to 10.6 GHz and must be lower outside this range depending on the specific application [16]. Figure 1 illustrates the FCC limits for indoor systems (Figure 1a) and the RSS curve varies as a function of distance in the penetrating UWB system.

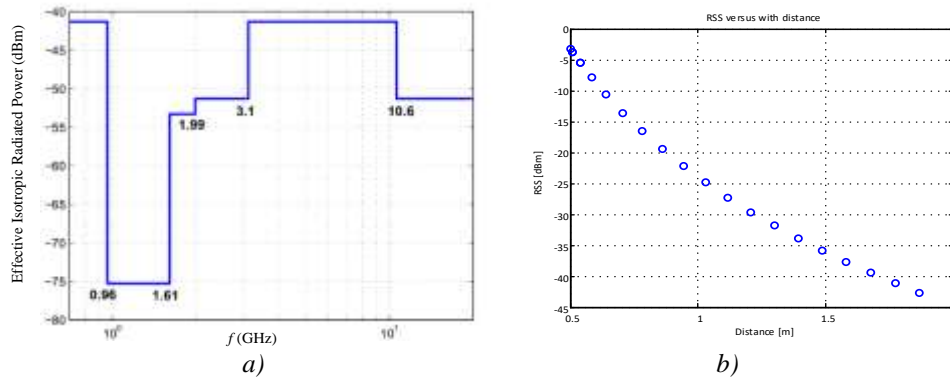


Figure 1. The EIRP limits for UWB systems (a) and RSS varies as a function of distance in the penetrating UWB system (b)

Thus, based on the RSS value, the propagation distance can be measured and the buried object can be located.

2.2. Proposed system model

The proposed system model is illustrated in Figure 2 using penetrating UWB technology. This is a radio wave-based short-range wireless communication technology, similar to Bluetooth or Wi-Fi. The fact that it runs at an extremely high frequency, however, makes it easily distinct.

In Figure 2, the transmission environment has a relative permittivity of ϵ , receive and transmit antennas are placed in the same position with assumption of height of 0 m to the environment’s surface, the position of the buried object is determined in two-dimensional space (Z_T, Y_T) . The transmitted signal is generated by Impulse Radio Generator and denoted as $s(t)$, the reflected signal from the buried object **T** is denoted as $r(t)$, the propagation distance of the wave in the i^{th} instance is denoted as d_i .

The transmitted signal takes the form:

$$s(t) = \sqrt{P_t} \sum_{i=0}^N p(t - iT_p) \tag{3}$$

Where, P_t is the transmit power, N is the number of transmitted pulses, T is the repetitive period of the pulse and $p(t)$ is the signal pulse for IR-UWB systems, including Gaussian monocycles, Manchester monocycles and modified Hermite pulses [17].

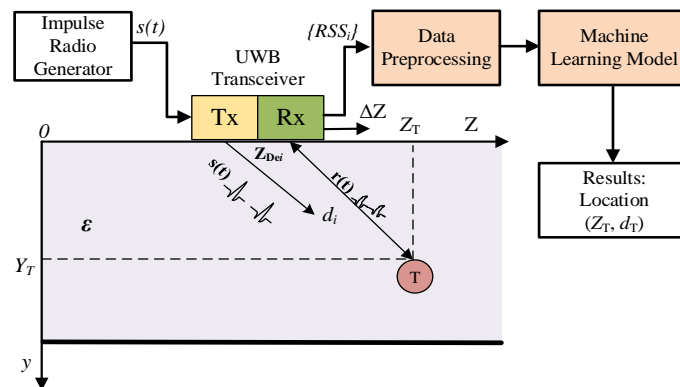


Figure 2. Proposed model for locating the buried objects

The received signal is described as:

$$r(t) = \sum_{i=1}^M [A_i s(t - \tau_i) + n_i(t)] \tag{4}$$

Where M is the number of buried objects, $\{A_i\}_{i=1}^M$ represent the attenuation of the transmission environment, τ_i represents the delay time of the reflected signals from the i^{th} buried object, and $n_i(t)$ is additive white Gaussian noise.

To obtain the RSS dataset, the UWB transceiver moves along the OZ axis with a shift step is ΔZ . The i^{th} displacement step corresponds to the position Z_{Dei} of the device, where we obtain the corresponding RSS_i value for the distance d_i from the device to the buried object. Mathematically, the distance d_i is determined based on the coordinates of the buried object \mathbf{T} (Z_T, d_T) as follows:

$$d_i = \sqrt{(Z_{Dei} - Z_T)^2 + d_T^2} \quad (5)$$

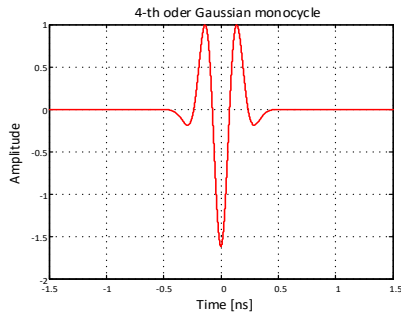
In the proposed system, the UWB pulse shape used is a 4th order Gaussian monocycle pulse with the form:

$$p_4(t) = B_{4p} \frac{d^4}{dt^4} e^{-2\pi\left(\frac{t}{T_p}\right)^2} = B_{4p} \left[-12\pi + 96\pi^2 \left(\frac{t}{T_p}\right)^2 - 64\pi^3 \left(\frac{t}{T_p}\right)^4 \right] e^{-2\pi\left(\frac{t}{T_p}\right)^2} \quad (6)$$

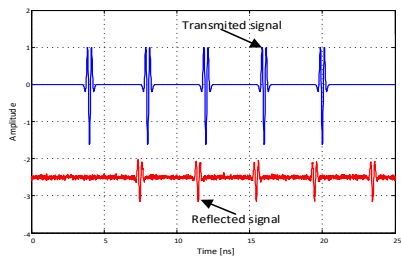
The 4th order Gaussian monocycle pulse waveform, the transmitted and received pulse shapes, and the data preprocessing technique called as raw data elimination (RDE), are shown in Figure 3. In Figure 3a and Figure 3b, the signal waveforms are presented in normalized form, with the received signal at a distance of 30 cm from the transceiver.

2.3. Data preprocessing and machine learning method

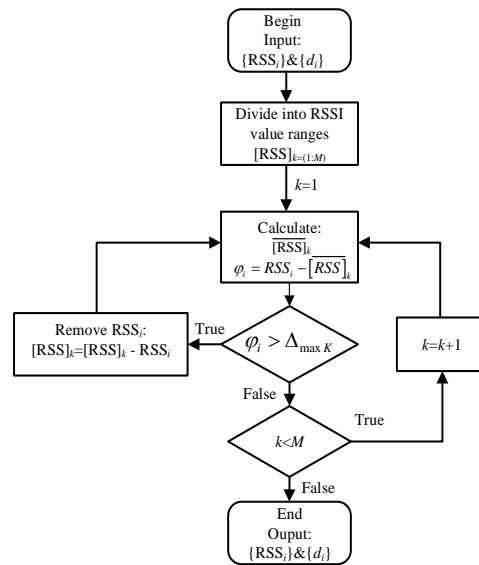
RSS data is sensitive to noise and interference from other wireless devices, so there will be many data points with low reliability. Therefore, in the proposed model, the collected RSS data is filtered to eliminate raw data and is used in an optimized machine learning model, which is called RDELGBM. As described in Figure 2, after receiving the signal and calculating the corresponding RSS, a raw data elimination technique (RDE) is applied in the data preprocessing block.



a) The shape of the 4th order Gaussian monocycle



b) The shape of transmitted and received signals



c) Algorithm flowchart of RDE technique

Figure 3. Transmitted and received signal waveforms used in the proposed model, algorithm diagram of the RDE technique

The algorithm diagram for filtering and eliminating raw data is shown in Figure 3c. Accordingly, the RSS data is divided into intervals corresponding to the wave propagation

distance (M intervals). For the k^{th} RSS interval, the average value of the entire interval is calculated, and the deviation from the average value of each RSS_i in that interval is determined. The maximum error $\Delta_{\max K}$ for this k^{th} interval is determined according to criterion 3σ of the normal distribution. If there exists an i such that $\varphi_i > \Delta_{\max K}$ then the corresponding RSS_i will be removed from the k^{th} RSS set, and the calculation of the average value and deviation is repeated for the k^{th} interval with the new set of RSS values (after removing RSS_i). The output of the RDE technique gives a dataset with the raw data values eliminated.

Among machine learning models, LightLGBM (LGBM) is an optimized Gradient Boosting model that enhances the efficiency and scalability of the algorithm. This model grows decision trees leaf-wise, uses a histogram-based learning method to reduce memory usage, and applies Exclusive Feature Bundling to reduce feature dimensionality. Additionally, it employs Gradient-based One-Side Sampling to prioritize samples with large gradients, preserving important training information while reducing sample size. Given the superiority of the model, LGBM is proposed to be used in our recommender system model.

3. Results and discussion

3.1. Evaluation metrics

The performance of the proposed method is evaluated using evaluation metrics such as Mean Absolute Error (MAE), Root Mean Squared Error (RMSE), and Root Mean Squared Error (RMSE), calculated according to Equations (7) – (9) as follows:

$$MAE = \frac{1}{N} \sum_{i=1}^N |y_i - \hat{y}_i| \quad (7)$$

$$MSE = \frac{1}{N} \sum_{i=1}^N (y_i - \hat{y}_i)^2 \quad (8)$$

$$RMSE = \sqrt{\frac{\sum_{i=1}^N (y_i - \hat{y}_i)^2}{N}} \quad (9)$$

Where N is the total number of samples; \hat{y}_i and y_i represent the estimated and observed RSS_i values, respectively.

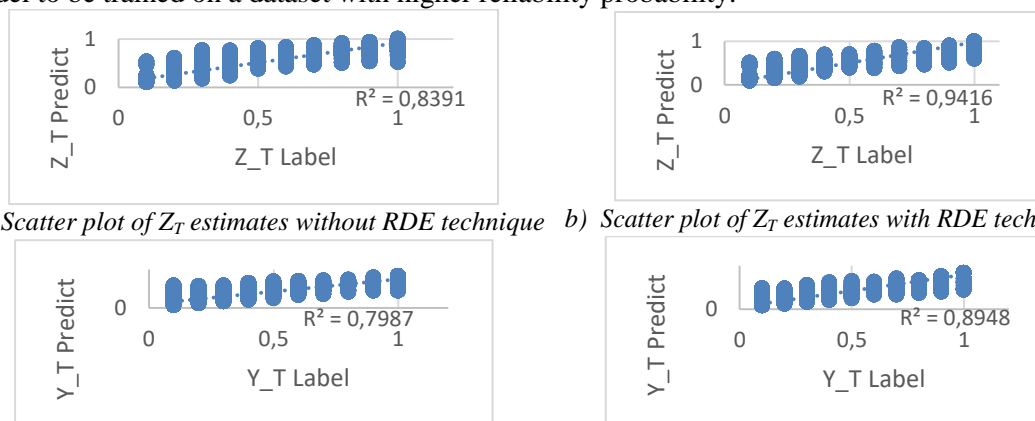
RSS data was collected for different positions of the buried objects in different environments using the GPR PRO tool with $P_t = -5.4 \text{ dBm}$, $f = 5 \text{ GHz}$. This dataset was split into training data (80%) and testing data (20%) for the LGBM machine learning model. To optimize the model and improve its generalization performance, 5-fold cross-validation was applied to the training set using the Scikit-learn library. A Grid Search was conducted to identify the best combination of hyperparameters based on on evaluation metrics (MAE, MSE, RMSE).

3.2. Results

The estimation results for the object's position in 2D space using the RDELGBM technique are presented as scatter plots for each coordinate component Z_T and Y_T on the test set shown in Figures 4 and Table 1 and Table 2. Figure 4a and Figure 4c illustrate the scatter plots of the estimated coordinates of the buried object (Z_T , Y_T) in the case without applying the RDE technique for data preprocessing, while the results obtained using the RDE technique are shown in Figure 4b and Figure 4d, respectively. The values of the evaluation metrics are illustrated in Table 1 and the comparison between the proposed method and other approaches using the MAE indicator is shown in Table 2.

Firstly, we evaluate the effectiveness of applying the RDE technique in data preprocessing. As shown in Figure 4 and Table 1, the application of the RDE technique significantly improves the accuracy of object localization, with the MAE decreasing from 8.2 (without RDE) to 2.8 (with RDE), RMSE decreasing from 12.3 to 8.2, MSE dropping from 1.5 to 0.7, and the R^2 score

increasing from 0.81 to 0.92. Thus, applying the RDE technique in the data preprocessing step reduces the system's estimation error by approximately 65.9% (in terms of MAE) and 33.3% (in terms of RMSE) compared to the case without RDE. This improvement is achieved because raw RSS data (which are less reliable) are removed from the dataset, allowing the machine learning model to be trained on a dataset with higher reliability probability.



a) Scatter plot of Z_T estimates without RDE technique b) Scatter plot of Z_T estimates with RDE technique

c) Scatter plot of Y_T estimates without RDE technique d) Scatter plot of Y_T estimates with RDE technique

Figure 4. Scatter plot of the estimation results in the two cases: RDE and without RDE technique

Table 1. Results of the evaluation metrics

	MAE	RMSE	R^2	MSE
No RDE	8.2	12.3	0.81	1.5
RDE	2.8	8.2	0.92	0.7

Table 2. Comparison of the errors of the methods

Method	MAE [cm]
MPCF LSCF [20]	7.8
Multiresolution monogenic signal analysis method [19]	5.8
Wide-band chaotic [18]	10
Proposed method-RDELGBM	2.8

Finally, the results of the proposed model are compared with previous research based on the MAE metric, as shown in Table 2. It can be observed that, the proposed method significantly improves the accuracy of the penetrating UWB system. Signal processing approaches based on GPR image analysis, such as wide-band chaotic [18] and multiresolution monogenic signal analysis [19], or time-of-flight signal processing methods [20], are often heavily affected by environmental propagation conditions and overlapping hyperbolas and involve high algorithmic complexity. Due to the impact of noise and the varying characteristics of the signal propagation environment, the RSS data includes numerous samples with low reliability. To address this, the RDE algorithm is applied during preprocessing to eliminate unreliable raw data points. This algorithm adaptively selects thresholds $\Delta_{\max K}$ for each data range, thereby preserving important information. Moreover, the LightGBM method employs a leaf-wise tree growth strategy, which enhances regression accuracy. However, in cases where the RSS data is affected by periodic noise with constant intensity throughout the entire data collection period, the RDE algorithm is ineffective in removing such noise. As shown in Table 2, the proposed method achieves an average MAE of 2.8 cm representing an improvement of approximately 28.2% to 72% compared to the average estimation errors of previous methods.

4. Conclusions

In this paper, we propose a novel method to locate buried objects in various environments using machine learning techniques for RSS data in penetrating UWB systems. Our analysis

indicates that by applying raw data elimination techniques during the preprocessing of RSS datasets and using an optimal machine learning model, the limitations caused by noise and interference from nearby systems can be overcome. As a result, the accuracy of localization is significantly improved. However, the proposed method is not applicable to RSS datasets affected by periodic interference. As part of future work, we aim to incorporate advanced noise filtering techniques in combination with machine learning and deep learning approaches to further enhance system robustness and performance.

REFERENCES

- [1] P. Groves, *Principles of GNSS, Inertial, and Multisensor Integrated Navigation System*, 2nd ed., Artech House: Boston, MA, USA, 2013.
- [2] O. Sytnik, S. Masalov, P. Kholod, G. Pochanin, and V. Ruban, "UWB Technology for Detecting Alive People Behind Optically Opaque Obstacles," in *Proceedings of the 9th International Conference on Ultrawideband and Ultrashort Impulse Signals (UWBUSIS-2018)*, Odessa, Ukraine, pp. 110-114, 2018.
- [3] B. K. Horn, "Doubling the Accuracy of Indoor Positioning: Frequency Diversity," *Sensors*, vol. 20, no. 5, 2020, Art. no. 1489.
- [4] G. Kia, L. Ruotsalainen, and J. Talvitie, "Toward accurate indoor positioning: An RSS-based fusion of UWB and machine-learning-enhanced WiFi," *Sensors*, vol. 22, no. 9, 2022, Art. no. 3204.
- [5] N. Dvorceki, O. Bar-Shalom, L. Banin, and Y. Amizur, "A machine learning approach for Wi-Fi RTT ranging," in *Proceedings of the 2019 International Technical Meeting of The Institute of Navigation, USA*, , pp. 435-444, 2019.
- [6] S. Ouafeul and L. Aliouane, "Multiscale analysis of 3D GPR data using the continuous wavelet transform," in *Proceedings of the XIII International Conference on Ground Penetrating Radar*, Lecce, Italy, June 2010, pp. 1-4.
- [7] P. E. Hart, "How the Hough transform was invented," *IEEE Signal Process. Mag.*, vol. 26, pp. 18–22, 2009.
- [8] O. Dumin, V. Plakhtii, O. Pryshchenko, and G. Pochanin, "Comparison of ANN and Cross-Correlation Approaches for Ultra Short Pulse Subsurface Survey," in *Proceedings of the 15th International Conference on Advanced Trends in Radioelectronics, Telecommunications and Computer Engineering (TCSET)*, Lviv-Slavske, Ukraine, February 2020, pp. 381–386.
- [9] T. H. Nguyen, D. H. Duong, and T. H. Pham, "Buried objects detection in heterogeneous environment using UWB systems combined with curve fitting method," *ICT Express*, vol. 6, no. 4, pp. 348-352, 2020.
- [10] R. M. M. R. Rathnayake *et al.*, "RSSI and machine learning-based indoor localization systems for smart cities," *Eng.*, vol. 4, no. 2, pp. 1468-1494, 2023.
- [11] S. Sadowski and P. Spachos, "RSSI-Based Indoor Localization with the Internet of Things," *IEEE Access*, vol. 6, pp. 30149–30161, 2018.
- [12] T. Yang, A. Cabani, and H. Chafouk, "A Survey of Recent Indoor Localization Scenarios and Methodologies," *Sensors*, vol. 21, 2021, Art. no. 8086.
- [13] Z. D. Tekler, R. Low, C. Yuen, L. Blessing, "Plug-Mate: An IoT-based occupancy-driven plug load management system in smartbuildings," *Build. Environ.*, vol. 223, 2022, Art. no. 109472.
- [14] P. Bahl and V. N. Padmanabhan, "RADAR: An in-building RF-based user location and tracking system," in *Proc. IEEE INFOCOM Conf. Comput. Commun. 19th Annu. Joint Conf. IEEE Comput. Commun. Societies*, vol. 2, Mar. 2000, pp. 775–784.
- [15] J. V. García, "Characterization of the log-normal model for received signal strength measurements in real wireless sensor networks," *Sensor Actuator Netw.*, vol. 9, no. 1, Feb. 2020, Art. no. 12.
- [16] FCC, "Report and order 02-48," 2002.
- [17] X. Chen, and S. Kiaei, "Monocycle shapes for ultra wideband system," *Proceedings of 2002 IEEE International Symposium on Circuits and Systems*, IEEE, 2002, vol. 1, pp. I597 – I600.
- [18] L. Qiao, Y. Qin, X. Ren, and Q. Wang, "Identification of buried objects in GPR using amplitude modulated signals extracted from multiresolution monogenic signal analysis," *Multidisciplinary Digital Publishing Institute, Sensors*, vol. 15, no. 12, pp. 30340–30350, 2015.
- [19] J. Li, T. Guo, H. Leung, H. Xu, L. Liu, B. Wang, and Y. Liu, "Locating Underground pipe using wideband chaotic ground penetrating radar," *Sensors*, vol. 19, no. 13, 2019, Art. no. 2913.
- [20] H. Duong *et al.*, "Locating the buried object using uwb system with hilbert transform and the least square curve fitting algorithm," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 228, no. 6, pp. 77-84, 2023.